TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/DS-ST
Ngày 24-10-2019
V/v Hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hải Đường.

Ông Mai Văn Tự.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 7, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Bị đơn: Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1953: bà **Phạm Thị H 1**, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 65, tổ 02, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà H có mặt tại phiên tòa; ông L; bà H 1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Ngày 02-3-2018 (DL) bà H có mở hụi loại 2.000.000 đồng/tháng, gồm 29 phần, ông L, bà H 1 tham gia 01 phần. Bà ghi tên trong danh sách hụi viên là ông L hốt hụi vào ngày 02-5-2018 (DL) được số tiền 36.800.000 đồng. Ông L đóng hụi chết được 07 tháng, từ tháng 06-2018 đến 12-2018 ngày 05-01-2019 (DL) bà H tuyên bố bể hụi, ông L, bà H 1 ngưng không đóng nữa.

Tổng cộng ông L, bà H 1 đã góp hụi chết được 07 kỳ, còn nợ 19 kỳ hụi chết X 01 phần X 2.000.000 đồng/tháng = 38.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà H 1 trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi

Ông Dương Văn L, bà Phạm Thị H 1 được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280; 471 Bộ Luật Dân sự. Điều 24; 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

Tuyên bố chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc ông L; bà H 1 trả số tiền hụi còn nợ 38.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Ông L, bà H 1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà H 1 trả số tiền hụi chết còn nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Ông L, bà H 1 là người bị kiện có nơi cư trú tại ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự thời hiệu khởi kiện hợp đồng là 03 năm. Ông L, bà H 1 không góp hụi chết từ tháng 01-2019, đến ngày 05-6-2019 bà H khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hợp đồng góp hụi:

Quá trình xác minh làm việc xác định ông L, bà H 1 có tham gia một phần hụi do bà H làm chủ thảo là thật. Nghĩa vụ của ông L, bà H 1 phải góp (đóng) lại

hụi chết cho đến khi mãn hụi. Lời trình bày của bà H phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ.

Ông L, bà H 1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà là có căn cứ.

Phát biểu đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L, bà H 1 phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 ; Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 24; 27 Nghị định số: 19/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với ông Dương Văn L, bà Phạm Thị H 1.

Buộc ông Dương Văn L, bà Phạm Thị H 1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Trương Thị H số tiền hụi còn nợ 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Dương Văn L, bà Phạm Thị H 1 phải chịu 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN hoàn trả cho bà H 950.000 đồng (Chín trăm năm

mươi nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011858 ngày 11 tháng 6 năm 2019.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nghĩa